TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG TRỊ	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 19/2019/DS-PT
Ngày 23-8-2019
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG TRỊ

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Đinh Viết Nam.

Các Thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Oanh;

Bà Nguyễn Thị Hà.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Thanh Nhàn – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Trị: Ông Đỗ Hoàng Sâm – Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Trong các ngày 16/7/2019, 25/7/2019 và 23/8/2019, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị, xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 14/2019/TLPT-DS ngày 05 tháng 6 năm 2019 về việc *"Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"*.

Do bản án dân sự sơ thẩm số 02/2019/DS-ST ngày 23 tháng 4 năm 2019 của Tòa án nhân dân thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 24/2019/QĐ-PT ngày 01 tháng 7 năm 2019 giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn**: Bà Trần Thị H; địa chỉ: Số 162 đường N, Phường 1, thành phố Đ, Quảng Trị. Có mặt.

Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Luật sư Lê Tấn P – Văn phòng luật sư T; địa chỉ: Số 11B N, thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị. Có mặt.

- **Bị đơn**: Bà Trần Thị Diệu H1 (Trần Thị H1); địa chỉ: Số 24 đường L, thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị. Có mặt.

4. Người kháng cáo: Bà Trần Thị Diệu H1(Trần Thị H1) là bị đơn trong vụ án.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 30/11/2018, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa phúc thẩm, nguyên đơn bà Trần Thị H trình bày:

Từ ngày 11 tháng 01 năm 2018 đến ngày 02 tháng 5 năm 2018, bà Trần Thị H cho bà Trần Thị H1 vay 03 lần với tổng số tiền 600.000.000 đồng, cụ thể:

- Ngày 11 tháng 01 năm 2018 (ngày 25 tháng 11 năm 2017 Âm lịch), bà H cho bà H1 vay 150.000.000 đồng, không thỏa thuận về lãi suất và trả nợ tiền vay.

- Ngày 14 tháng 02 năm 2018 (ngày 25 tháng 11 năm 2017 Âm lịch), bà H cho bà H1 vay 150.000.000 đồng, không thỏa thuận về lãi suất nhưng có thỏa thuận về cách thức trả nợ và thời hạn trả nợ, cụ thể: trong thời hạn 10 tháng, một ngày trả 500.000 đồng.

- Ngày 02 tháng 5 năm 2018 (ngày 17 tháng 3 năm 2017 Âm lịch), bà H cho bà H1 vay 300.000.000 dồng, không thỏa thuận về lãi suất, nhưng có thỏa thuận về cách thức trả nợ và thời hạn trả nợ, cụ thể: trả trong thời hạn 10 tháng, một ngày trả 1.000.000 đồng.

Nội dung của thỏa thuận 03 lần vay nêu trên được lập thành văn bản (giấy vay tiền).

Quá trình thực hiện hợp đồng, bà H1 đã nhiều lần trả nợ tiền vay cho bà H, đến ngày 11/5/2018 (tức ngày 26/3/2018 âm lịch) bà H1 đã trả cho bà H tổng số tiền 115.000.000 đồng; số tiền đã trả được trừ vào tiền gốc; kể từ đó đến nay bà H1 không tiếp tục trả nợ cho bà H.

Như vậy, bà H1 còn phải trả nợ tiền vay còn lại của 03 hợp đồng nêu trên cho bà H, với tổng số tiền 485.000.000 đồng. Trong đó: tiền gốc: 355.000.000 đồng (470.000.000 đồng – 115.000.000 đồng); tiền lãi: 130.000.000 đồng.

Bà Trần Thị H chỉ yêu cầu bà Trần Thị H1 phải trả nợ tiền vay còn lại cho bà với tổng số tiền 420.000.000 đồng, trong đó, tiền gốc: 355.000.000 đồng và ½ tiền lãi theo thỏa thuận tương ứng 65.000.000 đồng.

Tại văn bản trình bày ý kiến đề ngày 25 tháng 12 năm 2018 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa phúc thẩm, bị đơn bà Trần Thị Diệu H1(Trần Thị H1) trình bày:

Trong các ngày 11 tháng 01 năm 2018, ngày 14 tháng 02 năm 2018 và ngày 02 tháng 05 năm 2018, bà H cho bà H1 vay 03 lần. Khi vay hai bên có viết giấy, số tiền vay thể hiện trong giấy vay tiền bao gồm tiền gốc và lãi.

Cách vay và trả nợ vay giống như chơi bát hụi, cụ thể:

- Ngày 11 tháng 01 năm 2018, bà H cho bà H1 vay số tiền 117.500.000 đồng, thời hạn vay: 300 ngày (10 tháng), tiền lãi: 32.500.000 đồng, tổng số tiền bà H1 phải trả cho bà H là 150.000.000 đồng; kể từ ngày 11/01/2018, mỗi ngày bà H1 phải trả cho bà H 500.000 đồng, trả liên tục trong 300 ngày (Bát 1).

- Ngày 14 tháng 02 năm 2018, bà H cho bà H1 vay thêm số tiền 117.500.000 đồng, thời hạn vay: 300 ngày (10 tháng), tiền lãi: 32.500.000 đồng, tổng số tiền bà H1 phải trả cho bà H là 150.000.000 đồng; kể từ ngày 15 tháng 01 năm 2018, mỗi ngày bà H1 phải trả cho bà H 500.000 đồng, trả liên tục trong 300 ngày (Bát 2).

- Ngày 02 tháng 05 năm 2018, bà H cho bà H1 vay thêm số tiền 235.000.000 đồng, thời hạn vay: 300 ngày (10 tháng), tiền lãi: 65.000.000 đồng, tổng số tiền bà H1 phải trả cho bà H là 300.000.000 đồng; kể từ ngày 02 tháng 05 năm 2018, mỗi ngày bà H1 phải trả cho bà H 1.000.000 đồng, trả liên tục trong 300 ngày (Bát 3).

Trong các lần vay tiền trên, trước khi nhận tiền, bà H1 tự viết và ký tên vào "Giấy vay tiền" trên mẫu in sẵn; giấy vay tiền có nội dung: Bà Trần Thị H1; hiện trú tại: 24 L, có vay của bà Trần Thị H; hiện trú tại: 162 N - Khu phố 5, Phường 1, thành phố Đ, và có rõ ngày vay và số tiền vay cụ thể từng lần.

Bà H1 đã nhiều lần trả cho bà H, đến ngày 11/5/2018 (tức ngày 26/3/2018 âm lịch) bà H1 đã trả cho bà H tổng số tiền 115.000.000 đồng, từ đó đến nay do điều kiện khó khăn nên bà H1 không tiếp tục trả nợ cho bà H được. Nay bà H1 đề nghị bà H tạo điều kiện cho bà H1 tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả số nợ còn lại như thỏa thuận.

Bản án sơ thẩm số 02/2019/DS-ST ngày 23/4/2019 của TAND thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị quyết định: Áp dụng Điều 436, khoản 1, 5 Điều 466 và khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự, xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc bà Trần Thị H1 phải trả nợ tiền vay cho bà Trần Thị H với tổng số tiền 420.000.000 đồng, trong đó tiền gốc 355.000.000 đồng, tiền lãi 65.000.000 đồng, theo 03 hợp đồng vay đề ngày 11/01/2018, ngày 15/01/2018 và ngày 02/5/2018.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo cho các đương sự.

Ngày 03/5/2019, bị đơn bà Trần Thị Diệu H1 kháng cáo bản án sơ thẩm, đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm hủy bản án sơ thẩm với lý do:

- Hội đồng xét xử sơ thẩm xác định sai tư cách chủ thể của người tham gia tố tụng khi đánh đồng Trần Thị H1 chính là Trần Thị Diệu H1. Bản án sơ thẩm thể hiện bị đơn là Trần Thị H1, trong khi đó tên đầy đủ của bà H1 trong sổ hộ khẩu và Giấy chứng minh nhân dân là Trần Thị Diệu H1.

- Hội đồng xét xử sơ thẩm sai lầm trong việc áp dụng pháp luật khi xác định không đúng quan hệ pháp luật tranh chấp.

Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Trị phát biểu ý kiến về việc chấp hành pháp luật tố tụng của Tòa án và quan điểm giải quyết vụ án như sau:

- *Về thủ tục tố tụng:* Thẩm phán, Hội đồng xét xử phúc thẩm, thư ký phiên tòa đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; các đương sự đã thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ, tham gia phiên tòa theo các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- *Về nội dung:* Đề nghị HĐXX áp dụng khoản 1 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015 không chấp nhận kháng cáo của bị đơn và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Sau khi Tòa án cấp sơ thẩm xét xử vụ án ngày 23/4/2019 thì ngày 03/5/2019, bị đơn bà Trần Thị Diệu H1(Trần Thị H1) kháng cáo bản án sơ thẩm. Xét thấy kháng cáo của bị đơn trong hạn luật định, phù hợp với quy định tại Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự, do đó Tòa án cấp phúc thẩm thụ lý để giải quyết theo trình tự phúc thẩm đối với vụ án.

[2] Xét kháng cáo của bị đơn, Hội đồng xét xử thấy rằng:

[2.1] ***Xét kháng cáo của bị đơn cho rằng Tòa án xác định sai tư cách chủ thể tham gia tố tụng:***

Theo hồ sơ vụ án, tại Biên bản cấp, tống đạt văn bản tố tụng ngày 03/4/2019 (Bút lục số 38), bà H1 ký nhận Quyết định đưa vụ án ra xét xử tại phần người nhận với tên "*Trần Thị H1 (Trần Thị Diệu H1)*". Như vậy, tại biên bản trên, chính bà H1 đã thừa nhận ngoài tên thường gọi là Trần Thị H1 thì mình còn có tên Trần Thị Diệu H1.

Mặt khác, theo kết quả thu thập của Tòa án từ hồ sơ vụ án dân sự phúc thẩm số thụ lý số 02/2018/TLPT-DS ngày 30/01/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị thì tại Đơn kiến nghị xem xét kháng cáo bản án dân sự sơ thẩm (Bút lục số 74), bà H1 đề tên người trình bày: "*Tôi tên là: Trần Thị H1 (Trần Thị Diệu H1). Hiện ở tại số nhà 24 L, Phường 1, thành phố Đ, Quảng Trị*". Phong bì bưu điện cũng thể hiện: "*Người gửi: Trần Thị H1 (Trần Thị Diệu H1). Số nhà 24 L, Khu phố 8, Phường 1, thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị*".

Ngoài ra, theo kết quả xác minh của Tòa án tại khu phố 8, Phường 1, thành phố Đ thì: "*Trường hợp Tòa án có giải quyết việc liên quan đến bà H1 ở địa chỉ 24 L thì chính là bà Trần Thị Diệu H1, vợ ông Lê Viết H3".*

Từ những phân tích trên, có căn cứ để khẳng định bị đơn ngoài tên đăng ký theo hộ khẩu thường trú là Trần Thị Diệu H1 còn có tên gọi khác là Trần Thị H1. Khi vay tiền cũng như quá trình giải quyết vụ án, bà H1 không khai tên gọi chính của mình là chưa thực hiện đầy đủ nghĩa vụ của đương sự theo quy định của pháp luật. Do đó Hội đồng xét xử thấy không có cơ sở để chấp nhận nội dung kháng cáo này của bị đơn.

Tuy nhiên, HĐXX cũng cần điều chỉnh, bổ sung thêm tên gọi đầy đủ của bị đơn là Trần Thị Diệu H1để đảm bảo việc xét xử đúng người, đúng pháp luật.

[2.2] ***Xét kháng cáo của bị đơn cho rằng Tòa án xác định không đúng quan hệ pháp luật tranh chấp:***

Bà H1 cho rằng thực tế bà H1 thực hiện giao dịch góp hụi (họ) với bà H theo quy định tại Điều 471 của Bộ luật dân sự. Tuy nhiên tại phiên tòa sơ thẩm và phúc thẩm, cả bà H và bà H1 đều thừa nhận: Trong các ngày 11/01/2018, 14/02/2018, 02//05/2018, bà H cho bà H1 vay 03 lần với tổng số tiền 600.000.000 đồng, khi vay hai bên có viết giấy, số tiền vay thể hiện trong giấy vay tiền bao gồm tiền gốc và lãi; cách vay và trả nợ vay giống như chơi bát hụi.

Bà Trần Thị H khởi kiện yêu cầu bà Trần Thị Diệu H1(Trần Thị H1) thanh toán số tiền nợ gốc và tiền lãi theo các giấy vay tiền ngày 11/01/2018, 14/02/2018 và ngày 12/5/2018, mức lãi suất 1,38%/tháng không vượt quá mức lãi suất do Ngân hàng nhà nước quy định. Đây là quan hệ hợp đồng vay tài sản theo quy định tại Điều 463 Bộ luật Dân sự. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm xác định quan hệ "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" là đúng pháp luật, phù hợp với khoản 9 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Do đó không có cơ sở để chấp nhận nội dung kháng cáo này của bị đơn.

[3] Từ những phân tích, đánh giá nêu trên, Hội đồng xét xử thấy quá trình giải quyết vụ án, Tòa án cấp sơ thẩm đã tiến hành thu thập, xác minh, đánh giá chứng cứ theo đúng trình tự quy định của pháp luật. Bản án sơ thẩm đã đánh giá một cách khách quan, toàn diện và đầy đủ các tài liệu, chứng cứ để chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Trần Thị H là có cơ sở.

Do đó, Hội đồng xét xử thấy cần chấp nhận ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Trị, bác toàn bộ nội dung kháng cáo của bị đơn và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[4] Bị đơn phải chịu án phí phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015: Không chấp nhận kháng cáo của bị đơn bà Trần Thị Diệu H1(Trần Thị H1), giữ nguyên bản án sơ thẩm số 02/2019/DS-ST ngày 23/4/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị.

Áp dụng Điều 436, khoản 1, 5 Điều 466 và khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự, xử:

- Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

- Buộc bà Trần Thị Diệu H1(Trần Thị H1) phải trả nợ tiền vay cho bà Trần Thị H với tổng số tiền 420.000.000 đồng, trong đó tiền gốc 355.000.000 đồng, tiền lãi 65.000.000 đồng theo 03 giấy vay tiền ngày 11/01/2018 (ngày 25/11/2017 Âm lịch), ngày 15/01/2018 (ngày 29/11/2017 Âm lịch) và ngày 02/5/2018 (ngày 17/3/2018 Âm lịch).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu thêm khoản tiền lãi của số tiền chậm thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Về án phí:

Bà Trần Thị Diệu H1(Trần Thị H1) phải chịu 20.800.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm và 300.000 đồng án phí dân sự phúc thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp 300.000 đồng theo Biên lai thu tiền số AA/2014/0009738 ngày 10/5/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị. Bà H1 còn phải nộp 20.800.000 đồng.

Bà Trần Thị H không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho bà Trần Thị H số tiền tạm ứng án phí đã nộp 11.700.000 đồng theo Biên lai thu tiền số AA/2014/0009455 ngày 10/12/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Quảng Trị;
- TAND TP Đ;
- CCTHADS TP Đ;
- Các đương sự;
- Phòng KTNV;
- Lưu: HSVA, HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Đinh Viết Nam

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM

Các Thẩm phán **Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

Nguyễn Thị Oanh **Nguyễn Đức Tân** **Lê Văn Luật**

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Quảng Trị;
- TAND huyện Triệu Phong;
- CCTHADS huyện Triệu Phong;
- Các đương sự;
- Tổ HCTP;
- Phòng KTNV;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Văn Luật

Nhàn:

Rà soát chính tả

Xem biên lai nộp án phí phúc thẩm có trùng với bản án nêu ko

Xem chổ lập luận 0,4m2 ông Thanh đã sử dụng như thế nào?

Ghi biên bản phiên tòa ý kiến của các đương sự giống trong nội dung vụ án trong bản án

Ktra tên ông Xuân Thiệu hay Văn Thiệu (hộ liền kề)

….